

Số: 827 /KH-SXD

Hà Nam, ngày 24 tháng 5 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### **Biên chế công chức, viên chức năm 2019 dự kiến năm 2020 của Sở Xây dựng**

#### **1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch biên chế của Sở Xây dựng.**

Thực hiện Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng Hà Nam. Theo đó, Sở Xây dựng có tổng số 08 tổ chức, phòng chuyên môn; 01 Chi cục và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (hiện còn thiếu 01 phòng Nhà ở và thị trường bất động sản chưa thành lập được; Chi cục Giám định xây dựng mới có 02 công chức, do không có biên chế để bố trí). Để thực hiện đúng chức năng, đủ nhiệm vụ, Sở Xây dựng cần phải có đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải đủ về số lượng để đảm bảo thực thi nhiệm vụ; có trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo hoàn thành yêu cầu, mục tiêu đặt ra. Vì vậy, công tác kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí đủ số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng nhiệm vụ mới của Sở Xây dựng là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết.

#### **2. Tình hình sử dụng, quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp và hợp đồng lao động của Sở (tính đến 5/2019):**

Căn cứ Văn bản số 46/TB-SNV ngày 06/8/2018 của Sở Nội vụ về Thông báo chỉ tiêu biên chế năm 2018. Tổng số công chức, viên chức của Sở được giao năm 2018 là 54 người. Trong đó, công chức là 33 người và viên chức là 16 người và 05 lao động hợp đồng 68, cụ thể như sau:

##### **2.1. Tình hình phân bổ và sử dụng công chức của khối Văn phòng Sở:**

- Tổng số công chức được giao là 33 người, được phân bổ như sau:
  - + Lãnh đạo Sở: 04 người (hiện có 03 người, 01 người nghỉ hưu tháng 3/2019).
  - + Văn phòng: Phân bổ 05 người (hiện có 05 người).
  - + Thanh tra: Phân bổ 04 người (hiện có 03 người, 01 người nghỉ hưu tháng 3/2018).
  - + Phòng Quy hoạch - Kiến trúc: Phân bổ 05 người (hiện có 05 người).
  - + Phòng Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật: Phân bổ 04 người (hiện có 04 người).
  - + Phòng Nhà ở và thị trường Bất động sản: 0 người (phòng này do chưa có biên chế nên chưa thành lập được).
  - + Phòng Quản lý xây dựng: Phân bổ 06 người (hiện có 06 người).
  - + Phòng Kinh tế xây dựng: Phân bổ 03 người (hiện có 03 người).
  - + Chi cục Giám định xây dựng: Công chức được Sở Xây dựng tạm phân bổ là 02 người (hiện có 02 người).

- Số công chức của Sở Xây dựng hiện có (tính đến thời điểm tháng 5/2019) là 31 người, còn thiếu 02 công chức. Nguyên nhân là do: Tháng 03/2019 có 01 công chức nghỉ hưu và Tháng 03/2018 có 01 công chức nghỉ hưu.

- Lao động hợp đồng 68 hiện nay: 04 người, 01 chỉ tiêu còn thiếu hiện Văn phòng đang xem xét đề xuất tuyển dụng theo vị trí việc làm.

## **2.2. Tình hình sử dụng lao động của Chi cục và Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:**

a) Chi cục Giám định xây dựng:

- Chi cục Giám định xây dựng được thành lập từ 6/2016, do vậy chưa được giao chỉ tiêu biên chế công chức. Hiện nay, Sở Xây dựng phải điều động 02 công chức thuộc khối Văn phòng Sở sang công tác làm việc tại Chi cục.

- Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thành lập Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Chi cục gồm:

+ Lãnh đạo Chi cục: Không quá 03 người; hiện nay chỉ có 01 người là Chi cục trưởng, chưa có Chi cục phó.

+ Phòng Tổng hợp: Chưa thành lập, do không có biên chế công chức.

+ Phòng Giám định và An toàn xây dựng: Hiện có 01 công chức.

+ Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng: Phân bổ 09 viên chức; trong đó, viên chức hiện có 06 người; 03 chỉ tiêu viên chức còn thiếu là do 01 viên chức xin tự nguyện nghỉ việc vào 5/2016, 01 viên chức được nghỉ hưu theo chế độ vào 01/2017, 01 viên chức thi được công chức trong đợt thi tuyển tháng 12/2017. Ngoài ra, Trung tâm còn có 11 lao động hợp đồng.

- Lao động hợp đồng 68 phân cho Chi cục 01 chỉ tiêu. Hiện nay, Chi cục đang xem xét đề xuất tuyển dụng theo vị trí việc làm.

b) Trung tâm Quy hoạch xây dựng Hà Nam.

- Số lượng viên chức: Phân bổ 07 người; hiện có 07 người.

- Số lượng lao động hợp đồng lao động hiện có: 18 người.

## **2.3. Đánh giá khái quát về kết quả quản lý, sử dụng biên chế:**

a) Thuận lợi:

- Đảng ủy Sở, tập thể lãnh đạo Sở đã chỉ đạo, điều hành sát sao và thống nhất cao trong công tác cán bộ, công tác bố trí sắp xếp vị trí việc làm của công chức, viên chức theo đúng trình độ chuyên môn được đào tạo.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo cơ bản, đều có trình độ chuyên môn đại học trở lên. Lực lượng CBCCVN trong Sở Xây dựng luôn có tính kế thừa, phát triển giữa các thế hệ, qua đó tạo được sự chủ động trong công tác cán bộ, xây dựng, đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của Ngành.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã chủ động, tích cực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, luôn có ý thức đoàn kết, chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho bản thân.

b) Khó khăn:

- Lực lượng cán bộ, công chức có kinh nghiệm, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ còn thiếu.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp phòng còn trẻ thiếu kinh nghiệm quản lý.
- Biên chế được giao còn ít và thiếu, trong khi đó khối lượng công việc thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao ngày càng nhiều.

### **3. Đề xuất Kế hoạch số lượng biên chế năm 2019 và dự kiến năm 2020 của Sở Xây dựng.**

#### **3.1. Cơ sở, căn cứ xây dựng kế hoạch biên chế:**

##### **a) Căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 8/3/2010 của Chính phủ về việc quản lý biên chế công chức; Nghị định 110/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 21/2010/NĐ-CP về quản lý biên chế công chức; Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại nghị định số 21/2010/NĐ-CP.
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 giữa Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam;
- Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thành lập Chi cục Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng.
- Căn cứ Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Đổi tên Trung tâm Quy hoạch đôn thị-nông thôn Hà Nam thành Trung tâm Quy hoạch xây dựng Hà Nam.
- Nghị quyết số 10/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Chương trình hành động số 54-Ctr/TU ngày 31/01/2018 về thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Kế hoạch 749/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền; Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của

Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa tỉnh Hà Nam.

b) Nhiệm vụ:

- Căn cứ cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng. Nhiệm vụ đặt ra là phải bố trí đủ số lượng công chức, viên chức để xây dựng hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng theo các quy định của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **3.2. Đề xuất số lượng biên chế năm 2019:**

Trên cơ sở các căn cứ pháp lý có liên quan đến tổ chức lại cơ cấu bộ máy theo tinh thần của , vị trí việc làm đã được phê duyệt; Sở Xây dựng dự kiến đề xuất số lượng công chức, viên chức năm 2019 là 56 biên chế, gồm 41 công chức, 16 viên chức (trong đó: 36 công chức thuộc khối Văn phòng Sở; 05 công chức của Chi cục; 09 viên chức của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục; 07 viên chức thuộc Trung tâm quy hoạch xây dựng Hà Nam) và 05 lao động hợp đồng 68, cụ thể như sau:

a) Khối Văn phòng Sở:

- Lãnh đạo Sở: 04 người.
- Văn phòng Sở: 06 người (06 công chức).
- Thanh tra Sở: 04 người.
- Phòng Quy hoạch - Kiến trúc: 05 người.
- Phòng Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật: 04 người.
- Phòng Nhà ở và thị trường bất động sản: 03 người.
- Phòng Quản lý xây dựng: 06 người.
- Phòng Kinh tế xây dựng: 04 người.

b) Chi cục Giám định xây dựng:

- Chỉ tiêu biên chế thuộc ngạch công chức, gồm 05 người, cụ thể:
  - + Lãnh đạo Chi cục: 02 người.
  - + Phòng Tổng hợp: 01 người.
  - + Phòng Giám định và An toàn xây dựng: 02 người.
- Chỉ tiêu biên chế thuộc ngạch viên chức làm việc tại Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng: 09 người.

c) Trung tâm quy hoạch xây dựng Hà Nam:

- Chỉ tiêu biên chế viên chức: 07 người.

d) Hợp đồng lao động theo Nghị định 68:

- Văn phòng Sở: 04 chỉ tiêu.
- Chi cục Giám định xây dựng: 01 chỉ tiêu.

### **3.3. Dự kiến biên chế năm 2020 :**

Trên cơ sở các căn cứ pháp lý có liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy theo Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền; Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các

đơn vị sự nghiệp công lập trên địa tỉnh Hà Nam và vị trí việc làm đã được phê duyệt; Sở Xây dựng dự kiến số lượng công chức, viên chức năm 2020 là 60 biên chế, gồm 44 công chức, 16 viên chức (trong đó: 32 công chức thuộc khối Văn phòng Sở; 12 công chức của Chi cục; 09 viên chức của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục; 07 viên chức thuộc Trung tâm quy hoạch xây dựng Hà Nam) và 05 lao động hợp đồng 68, cụ thể như sau:

a) Khối Văn phòng:

- Lãnh đạo Sở: 04 người.
- Văn phòng Sở: 07 người
- Thanh tra Sở: 07 người.
- Phòng Quy hoạch - Kiến trúc dự kiến sát nhập với Phòng Phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật; Nhà ở và thị trường bất động sản: 07 người.
- Phòng Quản lý xây dựng dự kiến sát nhập với Phòng Kinh tế xây dựng: 07 người.

b) Chi cục Giám định xây dựng:

- Chỉ tiêu biên chế thuộc ngạch công chức, gồm 12 người, cụ thể:
  - + Lãnh đạo Chi cục: 02 người.
  - + Phòng Tổng hợp: 03 người.
  - + Phòng Giám định và An toàn xây dựng: 07 người.
- Chỉ tiêu biên chế thuộc ngạch viên chức làm việc tại Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng: 09 người.

c) Trung tâm quy hoạch xây dựng Hà Nam:

- Chỉ tiêu biên chế viên chức: 07 người.

d) Hợp đồng lao động theo Nghị định 68:

- Văn phòng Sở: 04 chỉ tiêu.
- Chi cục Giám định xây dựng: 01 chỉ tiêu.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị.**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ bổ sung biên chế cho Sở Xây dựng như kế hoạch năm 2019 và dự kiến năm 2020 đã đề nghị, nhằm đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đề nghị Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn cụ thể thống nhất trên toàn tỉnh việc triển khai Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền; Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa tỉnh Hà Nam.

- Đề nghị Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn cụ thể giải pháp xử lý đối với 07 viên chức thuộc Trung tâm quy hoạch xây dựng khi chuyển sang vận hành theo mô hình như doanh nghiệp, để Sở tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch biên chế năm 2019 và dự kiến biên chế năm 2020 của Sở Xây dựng, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.



**GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Quang Huy**

## KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNG NĂM TRONG CƠ QUAN SỞ XÂY DỰNG

Số TT	Tên cơ quan đơn vị trực thuộc	Biên chế được giao năm 2018				Biên chế có mặt 30/4/2019				Kế hoạch biên chế năm 2019				Dự kiến kế hoạch biên chế 2020			
		Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Công chức theo chức vụ lãnh đạo	Công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	<b>Tổng cộng</b>	38	17	16	5	35	16	15	4	46	21	20	5	49	17	27	5
<b>I</b>	<b>Sở Xây dựng</b>																
1	Lãnh đạo đơn vị	4	4			3	3			4	4			4	4		
2	Các phòng, ban chuyên môn	31	11	16	4	30	11	15	4	36	13	19	4	32	8	20	4
a	Văn phòng	9	2	3	4	9	2	3	4	10	2	4	4	11	2	5	4
b	Thanh tra	4	2	2		3	2	1		4	2	2		7	2	5	
c	Phòng Quy hoạch- Kiến trúc	5	2	3		5	2	3		5	2	3					
d	Phòng phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật	4	2	2		4	2	2		4	2	2					
đ	Phòng Nhà ở và thị trường bất động sản (chưa thành lập, do không đủ biên chế, nếu có thêm chỉ tiêu biên chế sẽ thành lập)	0	0	0		0	0	0		3	1	2		7	2	5	
e	Phòng Quản lý xây dựng	6	2	4		6	2	4		6	2	4					
f	Phòng Kinh tế xây dựng	3	1	2		3	1	2		4	2	2		7	2	5	
3	Chi cục Giám định xây dựng	3	2	0	1	2	2	0	0	6	4	1	1	13	5	7	1
a	Lãnh đạo chi cục	1	1	0		1	1	0		2	2		0	2	2		
b	Phòng tổng hợp	1			1					1	1			4	1	2	1
c	Phòng Giám định và an toàn lao động	1	1	0		1	1	0		3	1	1	1	7	2	5	

## KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNG NĂM TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Số TT	Tên đơn vị	Biên chế được giao năm 2018				Biên chế có mặt 30/4/2019				Kế hoạch biên chế năm 2019				Tăng giảm biên chế giữa kế hoạch				Dự kiến Kế hoạch biên chế 2020					
		Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	HD theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Công chức	Viên chức	HD theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	HD theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	HD theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức
	1	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16</b>		<b>16</b>		<b>13</b>		<b>13</b>		<b>16</b>		<b>16</b>		<b>0</b>		<b>0</b>		<b>16</b>		<b>16</b>			
1	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng	9		9		6		6		9		9				0		9		9			
2	Trung tâm Quy hoạch xây dựng Hà Nam	7		7		7		7		7		7				0		7		7			



## THỐNG KÊ, TỔNG HỢP SỐ LIỆU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ TRONG CƠ

Số TT	Tên cơ quan đơn vị trực thuộc	Tên cơ quan quyết định thành lập	Biên chế được giao năm 2018				Biên chế có mặt 31/12/2018				Biên chế chưa thực hiện năm 2018			
			Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Công chức theo chức vụ lãnh đạo	Công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>Tổng cộng</b>		<b>38</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	<b>5</b>	<b>36</b>	<b>17</b>	<b>15</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Số Xây dựng</b>													
1	Lãnh đạo đơn vị		4	4			4	4			0	0		
2	Các phòng, ban chuyên môn		31	11	16	4	30	11	15	4	1	0	1	0
a	Văn phòng		9	2	3	4	9	2	3	4	0	0	0	0
b	Thanh tra		4	2	2		3	2	1		1		1	
c	Phòng Quy hoạch-Kiến trúc		5	2	3		5	2	3		0	0	0	
d	Phòng phát triển đô thị và Hạ tầng kỹ thuật		4	2	2		4	2	2		0	0	0	
e	Phòng Quản lý xây dựng		6	2	4		6	2	4		0	0	0	
f	Phòng Kinh tế xây dựng		3	1	2		3	1	2		0	0	0	
3	Chi cục		3	2	0	1	2	2	0	0	0	0	0	
a	Lãnh đạo chi cục		1	1			1	1			0	0	0	
b	Phòng tổng hợp													
c	Phòng Giám định và an toàn lao động		2	1		1	1	1			0	0	0	

**THỐNG KÊ, TỔNG HỢP SỐ LIỆU CHẾ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

Số TT	Tên đơn vị	Tên cơ quan quyết định thành lập	Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp	Kinh phí hoạt động	Biên chế được giao năm 2018				Biên chế có mặt 31/12/2018				Biên chế chưa thực hiện năm 2018			
					Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>Tổng cộng</b>															
1	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng	UBND tỉnh	Chi cục Giám định	Tự chủ	9		9		6		6		3		3	
2	Trung tâm Quy hoạch xây dựng Hà Nam	UBND tỉnh	Sở Xây dựng	Tự chủ	7		7		7		7		0		0	

Biểu 8

**TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC**  
(Đến thời điểm 30/4/2019)

Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Biên chế
1	2	3	4
	Tổng số	33	31
<b>1</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</b>	<b>17</b>	<b>15</b>
1,1	Cấp trưởng đơn vị	8	7
a	Giám đốc Sở	1	1
b	Chánh Văn phòng	1	1
	Tổ chức nhân sự		
c	Chánh thanh tra	1	1
d	Trưởng phòng Quy hoạch- Kiến trúc	1	1
đ	Trưởng phòng đô thị và Hạ tầng kỹ thuật	1	1
e	Trưởng phòng Kinh tế Xây dựng	1	0
f	Trưởng phòng Quản lý xây dựng	1	1
g	Chi cục trưởng Chi cục Giám định	1	1
1,2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị	9	8
a	Phó Giám đốc Sở	3	2
b	Phó Chánh Văn phòng	1	1
c	Phó Chánh thanh tra	1	1
d	Phó Trưởng phòng Quy hoạch- Kiến trúc	1	1
đ	Phó Trưởng phòng đô thị và Hạ tầng kỹ thuật	1	1
e	Phó Trưởng phòng Kinh tế Xây dựng	1	1
f	Phó Trưởng phòng Quản lý xây dựng	1	1
g	Phó Chi cục trưởng Chi cục Giám định	0	0
<b>2</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp</b>	<b>13</b>	<b>13</b>
2.1	Thanh tra	1	1
2.2	Quản lý kiến trúc- quy hoạch	3	3
2.3	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	2	2
2.4	Quản lý hoạt động xây dựng	3	3
2.5	Quản lý vật liệu xây dựng	1	1
2.6	Quản lý kinh tế xây dựng	2	2
2,7	Giám định và an toàn xây dựng	1	1
<b>3</b>	<b>Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
3.1	Hành chính một cửa	1	1
3.2	Kế toán	1	1
3.3	công nghệ thông tin	1	1

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC**  
(Đến thời điểm 30/4/2019)

TT	Đơn vị	Số lượng vị trí việc làm						Biên chế			
		Tổng số	Chia ra:			Tổng số	Chia ra:				
			Vị trí, lãnh đạo, quản lý	Vị trí gắn với công việc chuyên môn, nghiệp vụ	Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		Vị trí để thực hiện HĐ 68	Lãnh đạo, quản lý	Công chức chuyên môn, nghiệp vụ	Công chức hỗ trợ, phục vụ	Hợp đồng lao động theo ND 68
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng chung	38	17	13	3	5	35	15	13	3	4

**TỔNG HỢP CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC**  
(Đến thời điểm 30/4/2019)

TT	Đơn vị	Số lượng công chức và người lao động tương ứng với các ngạch							Khác
		Tổng số	Ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương	Ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương	Ngạch chuyên viên hoặc tương đương	Ngạch cán sự hoặc tương đương	Ngạch nhân viên hoặc tương đương		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
	Tổng chung	35		4	27		2	2 (Lxe)	

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGHỈ HƯU THEO CHẾ ĐỘ BHXH TRONG  
NĂM 2018, 2019**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày tháng năm sinh</b>	<b>Chức vụ, đơn vị công tác</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Văn Hà	12/2/1958	Chánh Thanh tra	Nghỉ hưu từ ngày 01/3/2019
2	Phạm Mạnh Hùng	3/2/1959	Giám đốc Sở	Nghỉ hưu từ ngày 01/3/2019